

CASTROL SPHEEROL AP

GIỚI THIỆU

Nhà máy loại mô-nơ-dùng cao cấp gốc lithium, sử dụng rộng rãi trong công nghiệp. Chúng có chứa các chất ức chế chống ăn mòn và oxy hóa và có tính ổn định nhiệt và độ bền. Loại mô-nơ này đặc biệt thích hợp để bôi trơn cho tất cả các loại ô-bi và ô-tô-trời và cũng thích hợp sử dụng ở những nơi ẩm ướt.

ÁP DỤNG

Thích hợp để bôi trơn tất cả các loại ô-bi và ô-tô-trời làm việc ở tốc độ trung bình tới cao, các bề mặt trượt, các khớp nối và các ứng dụng công nghiệp khác bao gồm các bộ truyền bánh răng bôi trơn môi trường trong một phạm vi nhiệt độ làm việc rộng từ -30°C tới 120°C.

Môi Spherol AP có độ ổn định nhiệt tốt nên sẽ không bị mất ra và chảy ra khỏi ổ đỡ trong nhiều kiện vận hành khác nhau. Chúng có thể sử dụng trong một thời gian dài ở nhiệt độ cao tới 120°C, và trong thời gian ngắn ở nhiệt độ cao hơn.

Các đặc tính bảo vệ chống sét gợn và kháng nước tuyệt đối của chúng cho phép sử dụng chúng bôi trơn cho các bộ phận trong nhiều kiện có hơi ẩm hoặc có hiện tượng nhiễm nước xảy ra.

Môi Spherol AP không khuyến nghị sử dụng trong nhiều kiện có tải trọng và nạp hoặc tải trọng quá lớn, những vị trí này sẽ yêu cầu các loại mô-chuộc cấp thấp hơn các loại **môi Castrol Spherol EPL**.

LỢI ÍCH SẢN PHẨM

- Dải nhiệt độ làm việc rộng từ -30°C tới 120°C.
- Đặc tính bảo vệ chống ăn mòn và kháng nước tốt.
- Đặc tính ổn định nhiệt và độ bền tuyệt đối.
- Khả năng (Nhờ có thể giảm nhiệt các chủng loại môi trong kho).
- Tuổi thọ dài (Kéo dài thời gian tại bôi trơn).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	Spherol AP2	Spherol AP3
Nồng độ xuyê kim	280	235
Chỉ số độ nhớt NLGI	2	3
Chất làm mát	Lithium	Lithium
Nhiệt độ nóng chảy, °C	185	190
Nhiệt độ dầu gốc ở 40°C, cSt	100	100
Hệ số tốc độ cắt trượt, mm vòng kính x vòng/phút	450.000	450.000

Trên đây là các số liệu tiêu biểu cho những loại các thông số kỹ thuật có như sau.